

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƠN THÀNH  
TỈNH B PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55/2021/HSST  
Ngày 01 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH B PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Việt Thành

Ông Phạm Xuân Đỉnh

**- Thư ký phiên toà:** Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh B Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh B Phước tham gia phiên toà:** Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh B Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HS ngày 20/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc B**; Tên gọi khác: B gold; Sinh ngày 08 tháng 7 năm 2002, tại tỉnh B Phước; Nơi cư trú: Tổ 1, ấp S, xã A, huyện Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12, con ông: Bùi Hà L và bà Lê Thị T; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/11/2020 đến ngày 08/02/2021. Nhân thân: 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

(Bị cáo tại ngoại có mặt)

**Người bị hại:** Ông Phan Ngọc H, sinh ngày: 05/6/2003, địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp 4, xã LT, huyện LN, tỉnh B. (có mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm: 1981, địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp 4, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh B Phước. (có mặt)

- Công ty TNHH Thương mại G B Phước, địa chỉ: Tổ 13, ấp 3A, xã M, huyện C, tỉnh B. Đại diện theo pháp luật là ông Lâm Trọng Ng, sinh năm: 1986. Đại diện theo ủy quyền là ông Lâm Quốc B, sinh năm: 1983, địa chỉ cư trú: Tổ 8, ấp 2, xã M, huyện C,

tỉnh B.(Vắng mặt)

- Bà Lê Thị T, sinh năm: 1980, địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp SL, xã PA, huyện H, tỉnh B. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc B, Phan Ngọc H và Hoàng Sỹ H là bạn; B và anh Ngọc H cùng sinh sống tại nhà trọ “Hạc Thắm” thuộc ấp 3A, xã M, huyện C.

Vào ngày 28 tháng 9 năm 2020, B mượn anh Hiếu xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu sơn: đỏ-đen-trắng, biển kiểm soát: 93F1-415.15 (sau đây viết gọn là xe của anh Ngọc H) mang tên Nguyễn Thị Kim Y để đi mua thức ăn thì bị Đội Cảnh sát giao thông số 1, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B Phước, có trụ sở trên đường Huỳnh Mẫn Đạt, khu Trung tâm hành chính huyện C (sau đây viết gọn là Đội 1) phạt vi phạm hành chính, tạm giữ xe mô tô, B về nói và đưa cho Hiếu cất giữ biên bản xử phạt nhưng Hiếu làm mất biên bản vi phạm nên B được Đội 1 hướng dẫn làm các thủ tục để nộp phạt. Khoảng 04 đến 05 ngày kể từ khi xe của anh Ngọc H bị tạm giữ, B đã mượn 3.000.000 đồng của anh Nguyễn Đình Th và 1.000.000 đồng của anh Ngọc H để đi nộp phạt; anh Ngọc H đưa 4.000.000 đồng cho B nhưng sau đó sợ B sử dụng tiền mượn không đúng mục đích nên anh Thi, anh Ngọc H lấy lại 4.000.000 đồng nhưng B chỉ đưa 3.800.000 đồng, anh Ngọc H đưa lại cho B, B cất giữ số tiền trên.

Khoảng 15 giờ ngày 16 tháng 10 năm 2020, khi B đi từ trên gác phòng trọ “Hạc Thắm” xuống thì thấy anh H đang nằm ngủ, trên đầu giường có chiếc ví của anh Hiếu nên B lục soát lấy trộm thẻ A.T.M (viết tắt của cụm từ Automated Teller Machine, nghĩa là thẻ rút tiền tự động; sau đây viết gọn là thẻ) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe của anh Hiếu, còn những giấy tờ còn lại trong ví, B bỏ lại trên gác phòng trọ. Sau đó, B mượn xe mô tô của chị Nguyễn Thị Mỹ H (không rõ năm sinh và nơi cư trú) điều khiển đến trụ rút tiền A.T.M của Ngân hàng Sacombank tại công khu công nghiệp MH III, thuộc xã M, huyện C; do trước đây, anh H có cho B biết mật khẩu của thẻ nên B rút 03 lần được 5.000.000 đồng. Có được tiền, B điều khiển xe mô tô của chị Hạnh đến thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh trả cho Minh bon (không rõ lý lịch) 4.650.000 đồng, còn 350.000 đồng B tiêu xài cá nhân. Sau đó, B trả xe mô tô cho chị Hạnh, bỏ về xã PA, huyện H sinh sống.

Đến ngày 22 tháng 10 năm 2020, B tiếp tục mượn mô tô hiệu Honda, số loại Sonic, biển kiểm soát: 93B1-321.59 của anh Hoàng Sỹ H (sau đây viết gọn là xe của anh Sỹ H)

chạy thì bị Đội 1 tiếp tục tạm giữ xe do vi phạm trật tự an toàn giao thông và B mang biên bản vi phạm về đưa cho anh Sỹ H cất giữ.

Đến ngày 26 tháng 10 năm 2020, do nghỉ làm không có tiền tiêu xài, không có tiền đóng tiền phạt xe của anh Sỹ H và trả nợ nên B nảy sinh ý định lấy xe của anh Ngọc H tại Đội 1 rồi mang đi cầm cố lấy tiền. Do vậy, ngày 30 tháng 10 năm 2020, B làm các thủ tục đã được Đội 1 hướng dẫn trước đây gồm đơn có mất biên bản vi phạm hành chính, bản cam kết không vi phạm các lỗi giao thông đường bộ rồi mang đến Công an xã Phước An, huyện Hớn Quản xác nhận và B đến tiệm cầm đồ tại thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản cầm điện thoại di động Iphone X của B được 4.500.000 đồng, mượn của anh Sỹ H số tiền 3.500.000 đồng để đủ tiền nộp phạt xe của anh Ngọc H và Sỹ H. Khoảng 15 giờ cùng ngày, B cùng anh Sỹ H, Nguyễn Hồng Sơn, Tuấn Kiệt (không xác định được lý lịch) đến Đội 1 tại Trung tâm hành chính huyện Chơn Thành để B nộp tiền phạt và được trả xe của anh Ngọc H và Sỹ H.

Sau khi lấy được xe mô tô, B cùng anh Sỹ H, Hoàng Sơn, Tuấn Kiệt đến Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại “Lâm G B Phước” tại tổ 13, ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành do anh Lâm Quốc B làm người đại diện cầm cố xe của anh Ngọc H được 18.000.000 đồng. Có tiền, B trả anh Sỹ H 3.200.000 đồng, cho anh Sỹ H 250.000 đồng, trả anh Phạm Minh C 2.000.000 đồng, chuộc lại điện thoại di động hết 4.530.000 đồng, cho Hồng S 300.000 đồng, cho Tuấn K 1.000.000 đồng, trả nợ cho những người khác và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá số 127/KL-HĐDGTS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định: xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu sơn đỏ-đen-trắng, biển kiểm soát: 93F1-415.15 trị giá 28.000.000 đồng.

Lê Ngọc B khắc phục 01 phần hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Cơ quan điều tra đang tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, bộ nhớ 32GB, vỏ màu đen là tài sản của Lê Ngọc B. Do B chưa trả số tiền mà B cầm cố xe mô tô cho anh Lâm Quốc B là 18.000.000 đồng, nên cần tiếp tục quản lý chiếc điện thoại trên để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Anh Phan Ngọc H đã nhận lại xe mô tô; anh Ngọc H và anh Nguyễn Đình Th yêu cầu B trả lại cho anh Th 3.000.000 đồng và trả 1.000.000 đồng cho anh Ngọc H nhưng B chưa thực hiện.

Đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại “Lâm G B Phước” là anh Lâm Quốc B yêu cầu B trả lại số tiền đã cầm cố xe mô tô cho B là 18.000.000 đồng, B chưa thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 53/CTr-VKS-CT, ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh B Phước đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh B Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm b, s Khoản 1, Điều 51 Bộ Luật sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt mức án từ 9 – 12 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 175 BLHS; điều 38, điều 50, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt mức án từ 12 -18 tháng tù, tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điều 55 Bộ Luật sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt chung là từ 21 -30 tháng tù, tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 24/11/2020 đến ngày 08/2/2021 là 2 tháng 17 ngày

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh B Phước còn đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh B Phước đã truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Thương mại Lâm G B Phước vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3.1]. Ngày 16 tháng 10 năm 2020 lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo Lê Ngọc B lén lút trộm cắp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu sơn: đỏ đen trắng, biển kiểm soát: 93F1-415.15 và 5.000.000 đồng trong thẻ A.T.M của anh Phan Ngọc H tại trụ rút tiền trước cổng khu công nghiệp Minh Hưng III, thuộc xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.2]. Ngày 28 tháng 9 năm 2020, B mượn anh Phan Ngọc H xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu sơn: đỏ-đen-trắng, biển kiểm soát: 93F1-415.15 mang tên Nguyễn Thị Kim Y để đi mua thức ăn thì bị Đội Cảnh sát giao thông số 1, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B Phước, có trụ sở trên đường Huỳnh Mẫn Đạt, khu Trung tâm hành chính huyện Chơn Thành (sau đây viết gọn là Đội 1) phạt vi phạm hành chính, tạm giữ xe mô tô, bị cáo B về nói và đưa cho Hiếu cất giữ biên bản xử phạt nhưng Hiếu làm mất biên bản vi phạm nên B được Đội 1 hướng dẫn làm các thủ tục để nộp phạt. Ngày 30 tháng 10 năm 2020, B nảy sinh ý định lấy xe của anh Ngọc H tại Đội 1 rồi mang đi cầm cố lấy tiền nên bị cáo làm thủ tục và được Đội Cảnh sát giao thông số 1, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B Phước cho lấy xe mô tô của anh Phan Ngọc H rồi B mang đến cầm cố tại Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại “Lâm G B Phước” được 18.000.000 đồng tại tổ 13, ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành. Kết luận định giá xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu sơn đỏ-đen-trắng, biển kiểm soát: 93F1-415.15 trị giá 28.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh B Phước truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh B Phước về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại “Lâm G B Phước” là anh Lâm Quốc B yêu cầu B trả lại số tiền đã cầm cố xe mô tô cho anh Bảo là 18.000.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu này là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, bộ nhớ 32GB, vỏ màu đen là tài sản của Lê Ngọc B tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc B phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc B 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38,50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc B 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo phải chấp hành là 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/11/2020 đến 08/2/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự

Buộc bị cáo bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại “Lâm G B Phước” số tiền 18.000.000 đồng.

4. Về vật chứng: Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, bộ nhớ 32GB, vỏ màu đen để đảm bảo thi hành án

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 450.000 đồng

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B Phước;
- VKSND tỉnh B Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình Loan**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B Phước;
- VKSND tỉnh B Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**Nguyễn Đình Loan**